TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuấn
Ông Vũ Đức Ngọc
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án huyện Ân Thi.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên toà số 09/2021/QĐST-HS ngày 28/12/2021, số 10/2021/QĐST-HS ngày 26/01/2022, số 01/2022/QĐST-HS ngày 25/02/2022, số 03/2022/QĐST-HS ngày 25/3/2022; số 04/2022/QĐST-HS ngày 20/5/2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 07/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quang L**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam
Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 19/8/2021 tại QĐ đình chỉ số 16-QĐ/UBKTHU; Trình độ học vấn: 12/12
Họ tên cha: Đặng Quang L, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Trồng trọt
Họ tên mẹ: Phạm Thị V. Sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Trồng trọt
Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con út.
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 21/7/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 sau khi đầu thú theo quyết định truy nã về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi. Ngày 07/8/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bắt để tạm giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Ân Thi. *Bị cáo có mặt tại phiên toà*

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1968 *(Có mặt)*

Trú tại: thôn C, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1984 *(Có mặt)*

Trú tại: thôn X, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang L sử dụng số điện thoại 0865591790 đăng ký tài khoản Facebook tên "Quang Loi" và tài khoản Zalo tên "An Binh". Bà Nguyễn Thị S sử dụng số điện thoại 0334167679 đăng ký tài khoản Facebook tên "Hong S" và tài khoản Zalo tên "Nguyen Thi S". Đầu tháng 02 năm 2021, bà S nhầm tưởng tài khoản Facebook tên "Quang Loi" là của anh Hoàng Văn L - công chức địa chính xã B có khả năng quan hệ để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà S chủ động gửi yêu cầu kết bạn với và tài khoản này và được chấp nhận, sau đó bà S liên lạc nói chuyện với L qua Messenger và kết bạn bằng tài khoản zalo với L. Qua nói chuyện, L biết bà Nguyễn Thị S đang nhầm tưởng bị cáo là anh Hoàng Văn L và biết bà S có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên từ ngày 18/02/2021 đến ngày 25/3/2021, L đã yêu cầu bà S chuyển tiền cho bị cáo 14 lần với tổng số tiền 75.500.000 đồng (trong đó có 09 lần chuyển từ Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai với số tiền 42.500.000 đồng và có 05 lần chuyển tiền không rõ nơi chuyển với số tiền 33.000.000 đồng) vào số tài khoản 104872196831 của Đặng Quang L tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Hưng Yên. Cụ thể: Ngày 18/02/2021, L hỏi vay bà S số tiền 1.500.000 đồng để đi tập huấn, học thêm. Bà S đồng ý, nên khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày đã đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai gửi số tiền 1.500.000 đồng cho L. Sau khi nhận được tiền L đi đến cây ATM không nhớ ngân hàng cũng như địa chỉ cụ thể nào thuộc địa phận thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên rút hết số tiền này. Ngày 20/02/2021 L hỏi vay số tiền 15.000.000 đồng để "đi tập huấn và lên phó", nhưng bà S bảo chỉ có số tiền 10.000.000 đồng và 15 giờ cùng ngày đã chuyển cho L số tiền 10.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền L đi đên cây ATM VietinBank thuộc địa phận thị trấn Ân Thi rút hết số tiền này. Ngày 02/3/2021 bà S nói muốn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 88 và thửa đất số 240 tờ bản đồ số 28 đo đạc năm 2016 tại thôn C, xã B, huyện Ân Thi, thì L bảo hết số tiền 15.000.000 đồng và bảo bà S chụp giấy chứng minh thư nhân dân của bà S và nói "em lấy tất cả các thông tin của chị gửi để làm cho nhanh, xong khi nào chị về lên ký mà nhận sổ, sáng thứ 2 trên huyện về đất chỗ chị đo và làm việc, trong tuần sau là có sổ, khoảng 20 ngày nữa chị về nhé", bà S đồng ý nên khoảng 9 giờ và 13 giờ 45 phút ngày 03/3/2021 bà S đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai chuyển 02 lần tiền cho L mỗi lần 5.000.000 đồng. Ngày 04/3/2021 L bảo bà S chuyển thêm số

tiền 10.000.000 đồng do làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát sinh thêm, bà S đồng ý nên khoảng 9 giờ 15 phút và 14 giờ 40 phút cùng ngày bà S đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai chuyển cho L 02 lần tiền, một lần 10.000.000 đồng và một lần 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền L đi đến cây ATM VietinBank thuộc địa phận thị trấn Ân Thi rút hết số tiền này. Ngày 06/3/2021 L gọi điện cho bà S nói đang lo việc họp Hội đồng nhân dân để sớm có quyết định lên chức phó nên hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, bà S đồng ý, nên khoảng 9 giờ và 16 giờ ngày 07/3/2021 bà S đã chuyển tiền cho L 02 lần, một lần số tiền 7.000.000 đồng và một lần số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền L đi đến cây ATM không nhớ ngân hàng cũng như địa chỉ cụ thể nào thuộc địa phận thị xã Mỹ Hào rút hết số tiền này. Khoảng 3 ngày sau thì L nói với bà S đang đi tập huấn tại Hà Nội và có ý định mở quán bán hàng nên cần vay số tiền 15.000.000 đồng, bà S đồng ý cho vay nhưng không đủ tiền, khoảng 17 giờ ngày 14/3/2021 bà S đã chuyển cho L số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền L đi đến cây ATM VietinBank thuộc địa phận thị trấn Ân Thi rút hết số tiền này. Ngày 16/3/2021, L gọi cho bà S nói "chị cho anh em bồi dưỡng số tiền 2.000.000 đồng và chuẩn bị số tiền 4.500.000 đồng chi phí làm sổ đỏ là kết thúc", khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bà S đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai chuyển cho L số tiền 2.000.000 đồng và khoảng 10 giờ ngày 19/3/2021 bà S đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai chuyển tiếp cho L số tiền 5.000.000 đồng (trong đó 4.500.000 đồng là chi phí làm sổ đỏ và 500.000 đồng là cho L tiền xăng xe đi lại làm sổ đỏ). Sau khi nhận được tiền, L đi đến cây ATM không nhớ ngân hàng cũng như địa chỉ cụ thể nào thuộc địa phận thị xã Mỹ Hào rút hết số tiền này. Ngày 23/3/2021, L gọi cho bà S nói rất vui vì được lên phó và hỏi vay số tiền 12.000.000 đồng để mua thiết bị mở quán Game, bà S tin là sự thật nên đồng ý, khoảng 10 giờ cùng ngày bà S đã chuyển cho L số tiền 5.000.000 đồng và đến khoảng 15 giờ cùng ngày bà S đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai chuyển cho L số tiền 7.000.000 đồng và khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/3/2021 bà S đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Gia Lai chuyển tiếp cho L số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền L đi đến cây ATM VietinBank thuộc địa phận thị trấn Ân Thi đã rút, sử dụng hết số tiền này và không thực hiện bất kỳ công việc gì để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất trên cho bà S.

Ngày 26/3/2021, bà S hỏi L để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết L không phải là anh Hoàng Văn L, nên đã yêu cầu L trả toàn bộ số tiền 75.500.000 đồng bà S đã chuyển cho L và 200.000 đồng phí giao dịch của 14 lần chuyển tiền cho L. Đến ngày 08/4/2021, L mới trả cho bà S được số tiền 4.000.000 đồng và ngày 23/5/2021 nhờ chị gái của L là Đặng Thị H trả thay L cho bà S số tiền 30.000.000 đồng. Bà S gửi đơn tố cáo hành vi của L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi và tự nguyện giao nộp 09 giấy nộp tiền vào ngân hàng VietinBank 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển- nạp tiền vào số tài khoản 104872196831 của Đặng Quang L tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Hưng Yên; 98 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện cuộc gọi điện, nội

dung nhắn tin bằng ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa bà S và L trên máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus của bà S.

Ngày 22/4/2021, Đặng Quang L tự nguyện giao nộp 70 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại của L thể hiện nội dung liên lạc bằng hình thức nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa L với bà S.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus của bà S thấy nội dung các tin nhắn, cuộc gọi của 98 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại do bà S giao nộp trùng khớp với các thông tin còn lưu giữ trong hộp thư Zalo, Facebook. Sau khi kiểm tra đã giao lại điện thoại cho bà S quản lý.

Sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi, Đặng Quang L đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo L. Quá trình bỏ trốn, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/7/2021, Đặng Quang L đã ra đầu thú về hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Nha Trang. Ngày 07/8/2021, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Nha Trang bắt tạm giam về hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 09 giấy nộp tiền vào ngân hàng VietinBank, 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển- nạp tiền vào số tài khoản 104872196831 của Đặng Quang L tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Hưng Yên; 98 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện cuộc gọi điện, nội dung nhắn tin bằng ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa bà S và L trên máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus do bà S giao nộp; 70 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại của L thể hiện nội dung liên lạc bằng hình thức nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa L với bà S do L giao nộp là tài liệu chứng cứ được quản lý tại hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động của L lắp sim số điện thoại 0865591790 và số 0866611817 dùng để nhắn tin gọi điện lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà S, L không nhớ nhãn hiệu, loại máy và đã làm rơi mất ở đâu không rõ, nên không có căn cứ truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà S yêu cầu L tiếp tục bồi thường cho bà số tiền đã chiếm đoạt là 41.500.000 đồng và 200.000 đồng phí giao dịch của những lần chuyển tiền cho L. Chị Đặng Thị H không yêu cầu L phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng mà chị đã thay L trả cho bà S.

Việc Đặng Quang L giả mạo tên, chức danh của anh Hoàng Văn L cán bộ địa chính xây dựng, tài nguyên và môi trường xã B để chiếm đoạt tiền của bà S, thì anh Hoàng Văn L không biết, anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSAT ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đặng Quang L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp.

Bị hại, bà Nguyễn Thị S xác định đã được trả lại tổng cộng 54 triệu đồng và yêu cầu bị cáo trả lại nốt số tiền đã chiếm đoạt là 21.500.000đồng. Bà S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 200.000đồng phí chuyển tiền đồng thời xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên xử bị cáo Đặng Quang L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Quang L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù (bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ). Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị đưa đi thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 09 giấy nộp tiền vào ngân hàng VietinBank, 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển- nạp tiền; 168 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại trên máy điện thoại di động của bà S và của L thể hiện cuộc gọi điện, nội dung nhắn tin bằng ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa bà S và L là tài liệu chứng cứ cần được quản lý lưu trong hồ sơ vụ án.

c) Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 BLDS.

Buộc bị cáo Đặng Quang L tiếp tục bồi thường cho bà S số tiền đã chiếm đoạt là 21.500.000 đồng.

c) Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo như sau: L dụng việc bà S nhầm tưởng bị cáo là anh Hoàng Văn L- cán bộ công chức địa chính xã B và biết bà S có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ hay khả năng gì trong việc làm sổ đỏ nhưng từ ngày 18/02/2021 đến ngày 25/3/2021, Đặng Quang L đã sử dụng tài khoản mạng xã hội của mình liên lạc với tài khoản mạng xã hội của bà Nguyễn Thị S nói dối có khả năng quan hệ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khiến bà S tin tưởng là thật, L đã chiếm đoạt của bà S tổng số tiền 75.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự có đủ nhận thức để biết rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân, do vậy bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo còn gây mất ổn định tình hình an ninh xã hội ở địa phương, do vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và việc áp dụng hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối yêu cầu bà S chuyển tiền cho bị cáo để chiếm đoạt. Những lần bị cáo yêu cầu và bà S chuyển tiền cho bị cáo đều cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bản thân bị cáo đã bồi thường cho bà S số tiền 4.000.000đ đồng thời đã tác động để người thân bồi thường cho bà S số tiền 50.000.000đồng khắc phục phần lớn thiệt hại. Ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; bố bị cáo là ông Đặng Quang Lời được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang; người bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: ngày 21/7/2021, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà S bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, quá trình truy nã bị cáo lại tiếp tục phạm tội tại Nha Trang, Khánh Hoà và bị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Nha Trang cũng như Toà án tỉnh Khánh Hoà đưa ra xét xử. Do vậy xét thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền của bà S là 75.500.000đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục trả bà S số tiền 54.000.000đồng. Tại phiên tòa bà S không yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 200.000đồng. Do vậy bị cáo L có trách nhiệm trả cho bà S số tiền còn lại 21.500.000đồng.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng mà chị Đặng Thị H đã thay L trả cho bà S, chị H không yêu cầu L phải trả lại số tiền nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 09 giấy nộp tiền vào ngân hàng VietinBank, 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển- nạp tiền vào số tài khoản 104872196831 của Đặng Quang L tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Hưng Yên; 98 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện cuộc gọi điện, nội dung nhắn tin bằng ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa bà S và L trên máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus do bà S giao nộp; 70 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại của L thể hiện nội dung liên lạc bằng hình thức nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa L với bà S do L giao nộp. Đây là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được quản lý tại hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động của L lắp sim số điện thoại 0865591790 và số 0866611817 dùng để nhắn tin gọi điện lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà S, L không nhớ nhãn hiệu, loại máy và đã làm rơi mất ở đâu không rõ, Cơ quan điều tra đã không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang L 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L có trách nhiệm trả cho bà S số tiền 21.500.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải trả lại cho bị hại, thì phải chịu lãi suất theo quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Lưu tại hồ sơ vụ án đối với 09 giấy nộp tiền vào ngân hàng VietinBank, 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển- nạp tiền vào số tài khoản 104872196831 của Đặng Quang L tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Hưng Yên; 98 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện cuộc gọi điện, nội dung nhắn tin bằng ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa bà S và L trên máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus do bà S giao nộp; 70 bản sao hình ảnh chụp màn hình điện thoại của L thể hiện nội dung liên lạc bằng hình thức nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook giữa L với bà S.

Về án phí: Bị cáo Đặng Quang L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Thuấn	**Vũ Đức Ngọc**	**Lương Thị Thuỷ**

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Chi cục THADS huyện Ân Thi;*
- *Cq THA hình sự CA huyện AT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thuỷ